



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Kim Môn
Last Middle First

Current Address 23 Tôn thất Tùng, Q.1, T/P. Hồ Minh

Date of Birth 09/17/41 Place of Birth Thanh Hóa

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/15/75 To 09/09/87

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI KIM BANG	July 10 - 1941	Wife
PHAM KIM BAO TRAM	Feb. 13 - 1969	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THỰC HÔN - THỰ

Tên, họ người chồng PHẠM - KIM - OAN
 nghề - nghiệp Quản - nhân
 sinh ngày 17 tháng 09 năm 1941
 tại Thạnh - Hòa
 cư sở tại KBC. 3119
 tạm - trú tại Đuan-Lộc, Long-Khánh
 Tên, họ cha chồng PHẠM - VĂN - HÂN (o)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ chồng ĐẶNG - THỊ - QUẢNG (o)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ người vợ NGUYỄN - THỊ - KIM - BẢO
 nghề - nghiệp Sinh-viên Y-khoa
 sinh ngày 10 tháng 07 năm 1941
 tại Trường-Đạo Minh-Fảnh (Bắc-Việt)
 cư sở tại Đuan-Lộc
 tạm - trú tại Đuan-Lộc
 Tên, họ cha vợ NGUYỄN - VIỆT - VĂN (o)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ vợ TRẦN - THỊ - LOAN (o)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 — Ngày cưới ngày 22 tháng 08 năm 1968
 — Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế không
 ngày tháng năm

Chức vụ V.Đ.Đ.C
Đuan-Lộc
 28/8/68

TRÍCH Y BÀN CHÁNH

ngày 22 tháng 08 năm 1968
Đuan-Lộc,

Đuan-Lộc

Đuan-Lộc



"Questionnaires" về vấn đề nhân sự

Số 42

mở

Phạm Kim Môn

Sinh ngày 17-9-1941 tại Thanh Hóa

Cấp bậc, đơn vị: Thiếu tá, Bộ TTM/Tổng cục Quân huấn

Số quân: 61/110190

Trình độ: Đại học - Tôn giáo: Hồi giáo

Đã nhập quân 14 SQTĐ/Thủ Đức

+ 1962: SVSQ Giảng Bộ Lính Thủ Đức

+ 1963: Cán sự, Trung tâm huấn luyện Dung Đảng

+ 1964: Bộ Tổng Tham mưu/P2

+ 1965: Bộ TL/SA 2 BB/P2

+ 1966-1967: Du học khóa All-E combat Int. course Thủ Đức - Trường USARPACINTS - OKINAWA

+ 1968-1970: BTL/SA 18 BB/P2, Du học khóa Basic combat Int. course Thủ Đức - Trường British Royal Int. Center (1970)

+ 1970-1972: BTL/SA 9 BB/P2

+ 1970-1972: Bộ Tổng Tham mưu/Tổng cục Quân huấn

B. CÁC TRẠI CẢI TẠO ĐÃ Đ

+ 1975: Trại huấn giáo, Thủ Đức - Hồ Chí Minh

+ 1976: " Suối Máu " Biên Hòa

+ 1976-1977: Liên trại I " Hoàng Liên Sơn

+ 1977-1978: " D " "

+ 1978-1979: " Phú Sơn B " Bắc Thái

+ 1979-1981: " Nam Hà " Hà Nam Ninh

+ 1981-1985: " Hầm Trữ " Thuận Hải

+ 1985-1987: " Thủ Đức " Thuận Hải

- Được thả tự do ngày 9/9/1987

- Đã gửi Questionnaires tới ODP Bangkok. Nhận lại ngày 28/11/1987 và trả ODP Bangkok báo nhận ngày 9/12/1987

- Xin đính kèm theo đây:

+ 1 giấy ra trại

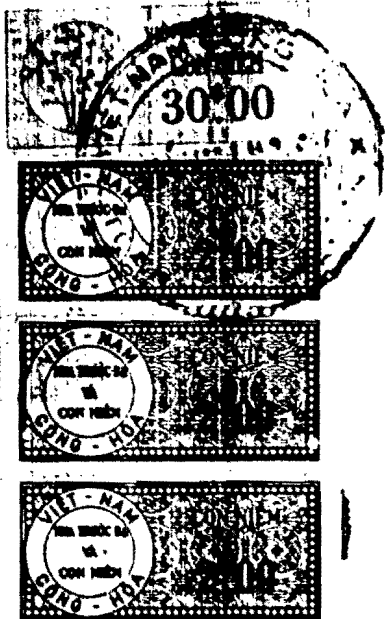
+ 1 hộ khẩu

+ 1 khai xuất cho mỗi người con, gia đình

+ 1 ảnh

+ 1 Hôn thú

VIỆT-NAM CONG-HOA



Lục-sao y bản chính để tại
phòng Lục-sự Tòa Hoà-Giải Saigon.

Số : 622.HT

NTT/3

Ngày 23 tháng 5 năm 19 55 (1)

GIẤY THẺ-VI Khai-sanh cho

PHẠM KIM MÔN

Năm một ngàn chín trăm

55, ngày 23 tháng 5, hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

HUYNH KHAC DUNG, Chánh An Tòa Hoà-Giải Saigon,

tại văn-phòng chúng tôi, 115 Đại-lộ Nguyễn-Huệ

có Lục-sự

J. NGUYEN VAN TRA

phụ tá.

Tờ thứ nhất:

ĐÃ TRÌNH-DIỆN:

1^o) PHẠM THI VINH, 44 tuổi, nội trợ ngụ tại Tân-
Định Saigon, đường Monceau số 63 TCC số 0528/
NB Ninh-Bình, 18.5.51

2^o) PHẠM THI HONG, 25 tuổi, nội trợ ngụ tại Tân-
Định Saigon, đường Monceau số 63 TCC số F373
352 Hà-Nội số 20.5.1952.

(1) Chi-tiết cần phải nhắc lại một
khi xin cấp thêm bản sao.

PHẠM THỊ THUẬN, 21 tuổi, học sinh ngụ tại
Tân-Bình Saigon, chứng minh-số 63 TCC
số 55302 Hanoi 14.5.1952.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ
và khai qui-quyết biết chữ.

PHẠM KIÊN LÂN
sinh ngày 17.9.1941 tại Thị-Văn Thanh-Hỏa (Trung-Việt)
con Ông Phạm Văn Hàn và Bà Đặng Thị Quảng.

Và duyên-ở mẹ cha y
không thể xin sao-lục khai-sanh
được là vì:
sự khó khăn gia o-thiệp bằng bưu-chính
với nơi sanh quán.

Các nhân-chứng đã xác-nhận như
trên đây nên chúng tôi cấp giấy thế-vì khai-sanh
này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo
Điều Năm của Nghị-dịnh ngày 13 tháng ba năm
Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với
chúng tôi và viên Lạc-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên: đọc không được

Dưới có ghi:

Đồng hành-phần tại

phòng ba Saigon.

Ngày 24 tháng 5 năm 1955

Quyển 92 Từ số 80 I(5)

Thầu : Sáu chực đồng (60\$00).

Kẻ tên: đọc không được.

1955

Saigon, ngày

3 tháng 9

năm 1971

KINH LỤC-SP.



PHAM CONG NGHIEP

Giá tiền:

Con niêm	36\$00
Bổng lộc	7\$50
Biên-lai.	0\$50
Cộng	44\$00

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QUTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Thị trấn**
Số **88** **CR1**

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

Số **1836**

CHUNG NHÂN GIỚI YH N CHIA

GIẤY RA TRẠI

Đã xuất trình tại Ủy ban thống tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Ngày **25** tháng **12** năm **1987**, quyết định thả số **13** ngày **31** tháng **8** năm **1987**

PHẠM KIM MÔN

Này cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Phạm Kim Môn

Sinh năm **1941**

Ấn **Thị trấn**

Ấn **Thị trấn**

Thanh Hóa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **8/14/3 PC, Quận Tân Bình, TP/**

Hồ Chí Minh.

Can tội **Thiếu tá sĩ quan nghiên cứu binh thư, kiêm giám đốc**

Bị bắt ngày **5/6/75** Án phạt **TTQT** **Thư Viện.**

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **8/14/3 phường 6, Q.Tân Bình, TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo



Quá trình cải tạo ở trại của anh môn đã cố gắng trong

la, động, học tập và chấp hành nội quy trại ở tiến bộ.

Hiện đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Dương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi Cư trú

Trước ngày **11** tháng **9** năm **1987**

Lưu tại
Của **Phạm Kim Môn**
Đánh dấu
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **9** tháng **9** năm **1987**
Giám thị

Nguyên F E TB
ds cũ đến biên diện lại
Nguyên F E TB

Ngày 10. 5. 1987

Vào nhận C A F B
Đến biên diện
Tra lại tại công an
Mường 13 Quận I

Ngày 16. 9. 87

P. C. A. F. B.

Huok

fgl

Nguyễn Văn Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận 2

Thành phố, Tỉnh Saigon

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 1812A

Quyển số

Họ và tên	PHẠM THỊ ĐÀO TRẦN		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 13 tháng 02 năm 1969		
Nơi sinh	Saigon 384 Công Quynh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	PHẠM KIM NÔN 26 T	NGUYỄN THỊ KIM BẢNG 28 T	
Dân tộc Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân Saigon 15 Bùi Chu	Sinh Viên	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Đan 50 T		

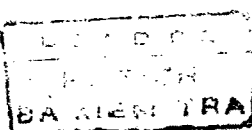
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng 12 năm 69

Chữ ký tên đóng dấu

Đã ký ngày tháng 02 năm 1969
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Duyệt



GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN KHI KIM BANG

Năm một ngàn chín trăm 50 ngày 7 tháng 8 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHẠM VĂN MẠNH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— O. PHẠM VĂN MUI

2.— O. NGUYỄN THO

3.— O. NGUYỄN VĂN HOC

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN KHI KIM BANG (nu)

sinh ngày 10.07.1941 tại HUONG DAO, Ninh Bình, con
của O. NGUYỄN VIỆT VAN và bà TRAN THI LOAN ./.

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì O. NGUYỄN VIỆT VAN
su giao thông gian lận -

không có thể xin sac-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

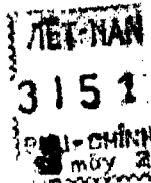
Lục-sao y,
Saigon, ngày 12 tháng 7 năm 1962
Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 5000

From: Pham-Kim-Môn. 23 Tôn Thất Tùng. Q1, Hồ Chí Minh City - VIETNAM.

R

N6 0 5



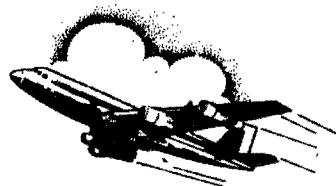
MAY 18 1981

To FVPPA

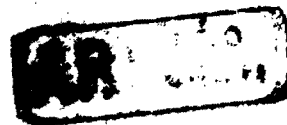
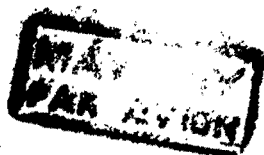
PO Box 5435 ARLINGTON, VA.

22205-0635

USA



PAR AVION VIA AIR MAIL



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 131273.....CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Bảng

Ấp, ngõ, số nhà: 15

Thị trấn, đường phố: Phú Thứ

Xã, phường: 13

Huyện, quận: Mỹ

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Thị trấn, đường phố: 2M. I

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Thượng tá: PHẠM ĐỨC LÂM

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]